

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

Số: 3024/2002/QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ndv40b

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v Ban hành Quy trình cấp, thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký
kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận Ưu đãi đầu tư trong nước
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 10 thông qua ngày 12/6/1999, Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20/5/1998 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ Đề án “Cải thiện môi trường đầu tư ” số 397/ĐA-UB, ngày 16/5/2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

- Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-UB, ngày 04/10/2001 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên”;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại công văn số 936/TT-KH ngày 01/10/2002 về việc đề nghị Ban hành quy trình cấp, thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận ĐKKD và cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình cấp, thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận Ưu đãi đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Điều 2: Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện theo đúng trình tự và nội dung tại Quy trình này.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: - Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các thành viên Ban chỉ đạo cải

31
thiện môi trường đầu tư tỉnh và các nhà Doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ
- TT HĐND tỉnh
- Như Điều 3 (T. hiện)
- Chủ tịch & các PCT
- Lãnh đạo VP (A. Khanh, Hiền)
- Các Sở: KHĐT; TMDL; CN ĐC; KHCN & MT; NN & PTNT; XD; Công an tỉnh; Tư pháp;
- Lưu VP, SXKD, TH, NV

(V01)

TM/. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

K/T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kim

QUY TRÌNH
CẤP, THAY ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3024/2002/QĐ-UB, ngày 10/10/2002 của
UBND tỉnh Thái Nguyên).

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Bản quy trình này quy định thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ, thời gian thẩm định cấp, thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (ĐKKD) và Giấy chứng nhận Ưu đãi đầu tư trong nước (UĐĐT) cho các đối tượng là Doanh nghiệp nhà nước; Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp (gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty hợp danh), Hợp tác xã và Hộ kinh doanh cá thể.

Điều 2: Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh trong Sở Kế hoạch và Đầu tư) tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh của các đối tượng sau đây:

a) Doanh nghiệp nhà nước và đơn vị kinh tế trực thuộc của doanh nghiệp nhà nước (ĐV. KTTT).

b) Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp gồm: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân và các đơn vị kinh tế trực thuộc của chúng (ĐV. KTTT).

c) Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã kinh doanh các ngành nghề quy định tại Điều 13, Nghị định 16/NĐ-CP ngày 21/2/1997 và các đơn vị kinh tế trực thuộc của chúng (ĐV. KTTT). (xem các ngành nghề này ở phụ lục số 1).

d) Hợp tác xã quỹ tín dụng nhân dân (theo quy định tại Nghị định số 42/CP ngày 29/4/1997 của Chính phủ) và các đơn vị kinh tế trực thuộc (ĐV. KTTT).

2. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Huyện, thành phố, thị xã (nơi chưa có phòng Đăng ký kinh doanh thì phòng Tài chính - Kế hoạch) tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh của các đối tượng:

a) Các hợp tác xã kinh doanh các ngành nghề không thuộc quy định tại Điều 13, Nghị định 16/NĐ-CP ngày 21/12/1997 và các đơn vị kinh tế trực thuộc (ĐV. KTTT)

b) Hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định 02/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ.

Điều 3: Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký ưu đãi đầu tư trong nước.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh trong Sở Kế hoạch và Đầu tư) tiếp nhận hồ sơ đăng ký UĐĐT của các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận ĐKKD đã quy định tại điểm 1 - Điều 2 của Bản quy trình này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, thành phố, thị xã tiếp nhận hồ sơ đăng ký UĐĐT của các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận ĐKKD của huyện, thành phố, thị xã đã quy định tại điểm 2 - Điều 2 của bản quy trình này.

**CHƯƠNG II
HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH.**

Điều 4: Hồ sơ đăng ký kinh doanh:

1. Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp nhà nước.

a) Hồ sơ ĐKKD của Doanh nghiệp nhà nước:

- Thông báo cho phép thành lập doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ (hoặc Bộ được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền).

- Quyết định thành lập doanh nghiệp Nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

- Điều lệ doanh nghiệp Nhà nước đã được phê duyệt.

- Giấy xác nhận vốn của cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước.

- Quyết định cấp đất hoặc xác nhận quyền sử dụng đất hợp pháp làm trụ sở doanh nghiệp.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ trước khi ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Người đại diện pháp luật doanh nghiệp nhà nước khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Hồ sơ ĐKKD đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp Nhà nước:

- Văn bản của UBND cấp tỉnh cho phép đặt văn phòng, chi nhánh ở tỉnh.
- Quyết định thành lập đơn vị kinh tế trực thuộc của cấp có thẩm quyền.
- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Quy chế hoạt động của đơn vị kinh tế trực thuộc .
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Doanh nghiệp Nhà nước cấp trên trực tiếp.
- Chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đất làm trụ sở đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp Nhà nước và đơn vị kinh tế trực thuộc DNNN.

** Đối với Doanh nghiệp Nhà nước:*

- Tờ khai đăng ký thay đổi kinh doanh, theo mẫu MTK-1.
- Văn bản đồng ý cho bổ sung ngành nghề ĐKKD của cơ quan quyết định thành lập DNNN đối với những ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề (ngành nghề không có chứng chỉ hành nghề thì không cần văn bản này).
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi ĐKKD (xem phụ lục số 2).
- Người đại diện pháp luật doanh nghiệp nhà nước khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp Nhà nước:*

- Tờ khai đăng ký thay đổi kinh doanh, theo mẫu MTK-2.
- Văn bản đồng ý của Doanh nghiệp Nhà nước cấp trên trực tiếp của đơn vị kinh tế trực thuộc cho phép được bổ sung thay đổi nội dung ĐKKD.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Doanh nghiệp Nhà nước cấp trên trực tiếp trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Người đại diện pháp luật đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp Nhà nước khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

2. Hồ sơ đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

2.1. Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Doanh nghiệp tư nhân và đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân.

a) Đối với Doanh nghiệp tư nhân:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-1.
- Sơ đồ vị trí trụ sở Doanh nghiệp.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*)
- Người đại diện pháp luật Doanh nghiệp khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế phụ thuộc:

- Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1, MTB-2.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD.
- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân và đơn vị kinh tế trực thuộc doanh nghiệp tư nhân:

** Đối với Doanh nghiệp tư nhân:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*)
- Người đại diện pháp luật doanh nghiệp khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Doanh nghiệp tư nhân trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

2.2- Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên và đơn vị kinh tế trực thuộc:

a) Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-2.
- Điều lệ Công ty có nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 10 của Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ (*xem phụ lục số 4*).
- Danh sách thành viên sáng lập Công ty, theo mẫu MDS-1.
- Biên bản họp các thành viên Công ty để bầu người đại diện và xác định phần vốn góp, loại vốn góp của mỗi thành viên.
- Sơ đồ vị trí trụ sở Công ty.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*)
- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc:

- Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1, MTB-2.
- Quyết định của Hội đồng thành viên về thành lập đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD.
- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên và đơn vị kinh tế trực thuộc:

** Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.

40

- Quyết định của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

2.3- Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Công ty cổ phần và đơn vị kinh tế trực thuộc của Công ty cổ phần:

a) Đối với Công ty cổ phần:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-3.

- Điều lệ Công ty có nội dung theo quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ (*xem phụ lục số 3*).

- Danh sách cổ đông sáng lập, theo mẫu MDS-2.

- Sơ đồ vị trí trụ sở Công ty.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty cổ phần. Hồ sơ bao gồm:

- Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1, MTB-2.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (do Điều lệ công ty quy định) về việc thành lập đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Bản sao hợp lệ Điều lệ của Công ty cổ phần.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty cổ phần.
- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Công ty cổ phần và đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty cổ phần:

** Đối với Công ty cổ phần:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (hoặc của Hội đồng quản trị nếu Điều lệ quy định) về việc bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (xem phụ lục số 2).
- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty cổ phần:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.
- Thông báo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần về việc bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

2.4- Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và đơn vị kinh tế trực thuộc:

a) Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-4.
- Điều lệ Công ty có nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 10 và Điều 16,17 của Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ (xem phụ lục số 4).

- Quyết định của chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm người đại diện Pháp luật của Công ty.

- Sơ đồ vị trí trụ sở Công ty.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*)

- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc hồ sơ gồm:

- Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1, MTB-2.

- Quyết định của chủ sở hữu Công ty về thành lập đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD.

- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và đơn vị kinh tế trực thuộc:

** Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.

- Quyết định của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

2.5 - Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD của Công ty hợp danh và đơn vị kinh tế trực thuộc:

a) Đối với Công ty hợp danh:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-5.
- Điều lệ Công ty có nội dung theo quy định tại khoản 4, Điều 10 của Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ (*xem phụ lục số 5*).
- Danh sách thành viên sáng lập Công ty, theo mẫu MDS-3.
- Sơ đồ vị trí trụ sở Công ty.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*)
- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc của Công ty hợp danh hồ sơ gồm:

- Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, theo mẫu MTB-1, MTB-2.
- Quyết định của Hội đồng thành viên về thành lập đơn vị kinh tế trực thuộc.
- Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD
- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Hồ sơ bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty hợp danh và đơn vị kinh tế trực thuộc:

** Đối với Công ty hợp danh, hồ sơ gồm:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.
- Quyết định của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Người đại diện pháp luật Công ty khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

** Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Công ty hợp danh:*

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-3.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của công ty trong đó đã đăng ký ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

3. Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung thay đổi đăng ký của Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã và đơn vị kinh tế trực thuộc. Hồ sơ gồm:

3.1 Hồ sơ đăng ký kinh doanh đối với liên minh hợp tác xã, hợp tác xã thành lập mới:

a) Đối với Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo Mẫu 02/ĐKKD-HTX.

- Điều lệ hợp tác xã đã được Đại hội thành lập thông qua (*2 bản*).

- Biên bản Đại hội thành lập (*theo mẫu 04/ĐKKD-HTX*) kèm theo biên bản:

+ Danh sách xã viên, địa chỉ, số vốn góp.

+ Danh sách Ban quản trị, Chủ nhiệm, Ban kiểm soát.

- Phương án sản xuất kinh doanh (*theo mẫu 05/ĐKKD-HTX*).

- Giấy xác nhận của UBND xã về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng trụ sở (*theo mẫu 06/ĐKKD-HTX*)

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Giấy xác nhận của Ngân hàng về số tiền mặt gửi tại ngân hàng, biên bản trị giá tài sản góp vốn được đại hội xã viên thông qua.

- Người đại diện pháp luật Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Hồ sơ đăng ký kinh doanh đối với Hợp tác xã chuyển đổi:

45

- Biên bản Đại hội xã viên chuyển đổi (*theo mẫu 09-CD/ĐKKD-HTX thay cho mẫu 04/ĐKKD-HTX*) nói ở điểm a, mục 3.1 trên và kèm theo:

- Đơn đăng ký kinh doanh (*theo mẫu 02/ĐKKD-HTX*).

- Điều lệ Hợp tác xã đã được Đại hội thành lập thông qua (*2 bản*).

- Biên bản đại hội thành lập (*theo mẫu 04/ĐKKD-HTX*) kèm theo biên bản:

+ Danh sách xã viên, địa chỉ, số vốn góp.

+ Danh sách ban quản trị, chủ nhiệm, ban kiểm soát.

- Phương án sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã (*theo mẫu 05/ĐKKD-HTX*).

- Giấy xác nhận của UBND xã về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng trụ sở (*theo mẫu 06/ĐKKD-HTX*)

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (*xem phụ lục số 2*).

- Giấy xác nhận của Ngân hàng về số tiền mặt giữ tại ngân hàng, biên bản giá trị tài sản góp vốn được Đại hội xã viên thông qua.

- Văn bản giải trình các khoản nợ của HTX và xác định tình hình tài chính của HTX, mức vốn điều lệ.

- Văn bản xác nhận của cơ quan tài chính huyện về tình hình xử lý các khoản HTX nợ ngân sách.

- Người đại diện pháp luật Hợp tác xã chuyển đổi khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

c) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã:

- Đơn xin đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

- Bản sao hợp lệ Điều lệ Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã

- Bản quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị kinh tế trực thuộc Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

- Giấy xác nhận trụ sở đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Sơ đồ vị trí trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

3.2 Hồ sơ đăng ký bổ sung thay đổi đăng ký kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và đơn vị kinh tế trực thuộc hợp tác xã:

a) Đối với Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã:

- Tờ khai thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã (theo mẫu MTK-3)

- Quyết định của Đại hội xã viên hoặc của Ban quản trị (nếu điều lệ quy định) về việc bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (xem phụ lục số 2).

- Người đại diện pháp luật Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã:

- Tờ khai thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh tế trực thuộc Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã.

- Văn bản của Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã về việc cho phép đơn vị kinh tế trực thuộc.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD của Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã. trong đó có ngành nghề bổ sung cho đơn vị kinh tế trực thuộc đã đăng ký.

- Người đại diện pháp luật của chi nhánh, văn phòng đại diện khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

4. Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ bổ sung thay đổi ĐKKD của Hộ kinh doanh cá thể gồm:

a) Đăng ký kinh doanh lần đầu:

- Đơn đăng ký kinh doanh, theo mẫu MĐ-6.

- Sơ đồ vị trí trụ sở kinh doanh.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (xem phụ lục số 2).

- Chủ hộ kinh doanh khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

b) Hồ sơ bổ sung, thay đổi ĐKKD:

- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, theo mẫu MTB-5.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ĐKKD.
- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề trước khi cấp ĐKKD (xem phụ lục số 2).
- Chủ hộ kinh doanh khi đến nhận ĐKKD phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân hoặc sổ hộ khẩu tại cơ quan ĐKKD.

Điều 5: Thời gian, quy trình thẩm định và cấp giấy chứng nhận ĐKKD.

1. Đối với Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc:

1.1- Thời gian thẩm định hồ sơ:

Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng ĐKKD cấp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận ĐKKD hoặc có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp chỉnh sửa nội dung hồ sơ theo quy định của Pháp luật.

1.2- Quy trình thẩm định hồ sơ:

Thực hiện theo sơ đồ số I phần phụ lục đính kèm.

2. Thời gian và quy trình thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho Hợp tác xã cấp tỉnh và Liên hiệp hợp tác xã.

2.1- Đối với Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã:

a) Thời gian thẩm định đối với Hợp tác xã và Liên hiệp hợp tác xã:

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ xin ĐKKD hợp lệ; Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng ĐKKD cấp tỉnh) cấp giấy chứng nhận ĐKKD. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện đăng ký thì trả lời và hướng dẫn cho đối tượng xin đăng ký kinh doanh trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ ĐKKD.

b) Quy trình thẩm định hồ sơ thực hiện theo sơ đồ số II phần phụ lục đính kèm.

2.2.- Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

a) Thời gian thẩm định:

Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng ĐKKD cấp tỉnh) cấp Giấy chứng nhận ĐKKD hoặc có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp chỉnh sửa nội dung hồ sơ theo quy định của Pháp luật.

b) Quy trình thẩm định: Thực hiện theo sơ đồ số III phần phụ lục đính kèm.

3. Đối với Hợp tác xã (thuộc thẩm quyền cấp huyện) và các đơn vị trực thuộc:

3.1 Đối với Hợp tác xã:

3.1.1 Thời gian thẩm định hồ sơ:

Trong thời gian 9 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ xin đăng ký kinh doanh hợp lệ, UBND cấp huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch) cấp giấy chứng nhận ĐKKD cho hợp tác xã. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện đăng ký thì trả lời và hướng dẫn cho đối tượng xin đăng ký kinh doanh trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ ĐKKD.

3.1.2 Quy trình thẩm định hồ sơ đăng ký kinh doanh thực hiện theo sơ đồ số IV phân phụ lục đính kèm.

3.2 Đối với đơn vị kinh tế trực thuộc của Hợp tác xã:

3.2.1. Thời gian thẩm định hồ sơ.

Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch) cấp giấy chứng nhận ĐKKD cho đơn vị kinh tế trực thuộc Hợp tác xã; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện ĐKKD thì trả lời và hướng dẫn cho đối tượng xin đăng ký kinh doanh trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

3.2.2. Quy trình thẩm định hồ sơ thực hiện theo sơ đồ số V phân phụ lục đính kèm.

4. Đối với hộ đăng ký kinh doanh cá thể.

4.1- Thời gian thẩm định hồ sơ ĐKKD: Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện cấp giấy chứng nhận ĐKKD cho người đăng ký kinh doanh. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì sau khi xem xét phải trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho người đến đăng ký sau 3 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ ĐKKD.

4.2 - Quy trình thẩm định hồ sơ thực hiện theo sơ đồ số VI phân phụ lục đính kèm.

5. Đối với các trường hợp bổ sung, thay đổi đăng ký kinh doanh.

Áp dụng thời gian và quy trình như với các trường hợp đăng ký kinh doanh mới đối với từng loại doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ.

Điều 6: Hồ sơ đăng ký Ưu đãi đầu tư bao gồm.

a) Hồ sơ đăng ký Ưu đãi đầu tư mới:

- Đơn đăng ký Ưu đãi đầu tư, theo mẫu MĐ ƯĐĐT.
- Dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh.
- Danh mục máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải đề nghị miễn thuế nhập khẩu.

- Đối với các Doanh nghiệp đã thành lập xong mới đăng ký ƯĐĐT có thêm bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Hồ sơ đăng ký Ưu đãi đầu tư bổ sung:

- Đơn đăng ký Ưu đãi đầu tư, theo mẫu MĐ ƯĐĐTBS.
- Báo cáo kết quả thực hiện dự án, theo mẫu BC THDA1 hoặc báo cáo kết quả thực hiện dự án (dùng cho trường hợp dự án đang thực hiện nay đăng ký ƯĐĐT), theo mẫu BC THDA2.

Điều 7: Thời gian và quy trình thẩm định hồ sơ đăng ký ƯĐĐT trong nước.

1. Đối với hồ sơ đăng ký ƯĐĐT thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận ĐKKD của cấp tỉnh (Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Hợp tác xã do phòng ĐKKD tỉnh cấp và Liên hiệp hợp tác xã)

a) Thời gian thẩm định hồ sơ:

Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký ƯĐĐT hợp lệ, nếu hồ sơ đảm bảo quy định thì UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận ƯĐĐT cho đối tượng đăng ký. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trả lời cho đối tượng đăng ký biết và trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho đối tượng đến đăng ký ƯĐĐT trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

b) Quy trình thẩm định hồ sơ đăng ký ƯĐĐT thực hiện theo sơ đồ số VII phần phụ lục đính kèm.

2. Đối với hồ sơ đăng ký ƯĐĐT của các Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận ĐKKD ở cấp huyện, thành phố, thị xã:

a) Thời gian thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký UĐĐT đảm bảo quy định, UBND tỉnh sẽ cấp giấy chứng nhận UĐĐT cho đối tượng đăng ký. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì UBND cấp huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch) phải trả lại hồ sơ và hướng dẫn cho đối tượng đăng ký UĐĐT trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

b) Quy trình thẩm định hồ sơ đăng ký UĐĐT thực hiện như sơ đồ số VII phần phụ lục đính kèm.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn quy trình cấp, thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư này. Trong quá trình thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp thu ý kiến và đề nghị của Doanh nghiệp, làm tham mưu cho UBND tỉnh xử lý kịp thời những vướng mắc, phát sinh.

Đối với cấp huyện giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch làm đầu mối tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận ĐKKD theo thẩm quyền, đồng thời là cơ quan tổng hợp các vướng mắc đề nghị của hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể báo cáo UBND huyện xử lý đồng thời phản ánh các vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình tỉnh.

Điều 9: Việc tiếp nhận hồ sơ ĐKKD và hồ sơ đăng ký UĐĐT thực hiện theo cơ chế " một đầu mối và bàn giao công việc" ở mỗi cấp tỉnh và huyện.

Điều 10: Tất cả các đơn vị liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận ĐKKD và làm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thẩm định trình tỉnh cấp giấy chứng nhận UĐĐT trong nước có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ quy trình này.

Đơn vị, cá nhân nào không nghiêm chỉnh chấp hành quy định, gây khó khăn, phiền hà, cản trở công việc nói trên thì cá nhân đó, thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bị xử lý trách nhiệm theo các quy định hiện hành.

**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Kim

PHỤ LỤC
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH PHẢI CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
(Căn cứ theo Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ)

1. Kinh doanh dịch vụ pháp lý.
2. Kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh và kinh doanh dược phẩm.
3. Kinh doanh dịch vụ thuốc thú y và kinh doanh thuốc thú y.
4. Kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình.
5. Kinh doanh dịch vụ kiểm toán.
6. Kinh doanh dịch vụ môi giới chứng khoán ./.

PHỤ LỤC
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ PHẢI ĐƯỢC THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHO PHÉP
(Quy định tại Điều 13 - Nghị định 16/CP ngày 21/2/1997 của Chính phủ)

Hợp tác xã kinh doanh những ngành nghề sau đây phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép:

- 1) Thuốc nổ, thuốc độc, hoá chất độc, chất phóng xạ;
- 2) Khai thác vàng và đá quý;
- 3) Sản xuất các phương tiện phát sóng, truyền tin, truyền thanh, truyền hình, xuất bản;
- 4) Vận tải viễn dương và vận tải hàng không;
- 5) Chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu;
- 6) Du lịch quốc tế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o—o—o—

Mẫu ME-3

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa) Nam/Nữ
Chức danh:
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại:..... Fax:
Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty:

Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần với nội dung sau:

- 1. Tên công ty: (ghi bằng chữ in hoa).....
Tên giao dịch:.....
Tên viết tắt:
- 2. Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại:..... Fax:
Email: Website:
- 3. Ngành, nghề kinh doanh:
- 4. Vốn điều lệ:.....
Trong đó: - Vốn cố định:.....; - Vốn lưu động:.....
- Tổng số cổ phần:
- Mệnh giá cổ phần:.....

- 5. Số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua:.....
- 6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:.....
- 7. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
- 8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi và các cổ đông sáng lập cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của công ty.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

- Điều lệ công ty.
- Danh sách cổ đông sáng lập.
- Quyết định Đại hội đồng CD.
- Sơ đồ vị trí trụ sở công ty.
-

*** Ghi chú:**

1. Thời gian giải quyết cấp Chứng nhận ĐKKD không quá 3 - 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (quy định là 15 ngày)
2. Chuyên viên phòng ĐKKD có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ĐKKD. Nếu hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn người đến ĐKKD hoàn chỉnh hồ sơ; Ký và ghi rõ họ tên người nhận hồ sơ.
3. Doanh nghiệp được nhận sau ĐKKD:
 - Giấy giới thiệu và 1 bản sao CN ĐKKD để DN làm thủ tục khắc dấu.
 - Hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh phải có giấy phép đối với DN kinh doanh ngành, nghề phải có giấy phép.
4. Liên hệ với các số máy sau để được giải đáp, hướng dẫn: - 0280. 845237
- 0280. 854445 - 0913006491.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o—o—o—

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ
Chức danh:
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại:..... Fax:
Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH với nội dung sau:

1. Tên công ty: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
Tên giao dịch:.....
Tên viết tắt:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại:..... Fax:
Email: Website:
3. Ngành, nghề kinh doanh:
4. Vốn điều lệ:.....
- Tổng số:
- Phân vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại danh sách thành viên:
5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi và các cổ đông sáng lập cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Luật Doanh nghiệp.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của công ty.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm.....
Đại diện theo pháp luật của Công ty
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

- Điều lệ công ty.
- Danh sách thành viên SL.
- Biên bản họp HĐQT.
- Sơ đồ vị trí trụ sở công ty.
-

*** Ghi chú:**

1. Thời gian giải quyết cấp Chứng nhận ĐKKD không quá 3 - 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (quy định là 15 ngày)
2. Chuyên viên phòng ĐKKD có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ĐKKD. Nếu hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn người đến ĐKKD hoàn chỉnh hồ sơ; Ký và ghi rõ họ tên người nhận hồ sơ.
3. Doanh nghiệp được nhận sau ĐKKD:
 - Giấy giới thiệu và 1 bản sao CN ĐKKD để DN làm thủ tục khắc dấu.
 - Hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh phải có giấy phép đối với DN kinh doanh ngành, nghề phải có giấy phép.
4. Liên hệ với các số máy sau để được giải đáp, hướng dẫn: - 0280. 854237
 - 0280. 854445 - 0913.006491.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—o0o—

Mẫu MĐ-4.

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên

Tên chủ sở hữu: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)*

Quyết định thành lập/cho phép thành lập của:

Số:..... Ngày:...../...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với doanh nghiệp)* số:

Do:..... cấp ngày:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên với nội dung sau:

1. Tên công ty: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Tên giao dịch:.....

Tên viết tắt:

Mô hình tổ chức công ty *(Hội đồng quản trị, chủ tịch công ty)*:.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty:

..... Nam/nữ

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh:

5. Vốn điều lệ:.....

6. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

7. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Chủ sở hữu cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của công ty.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

- Điều lệ công ty.
- Quyết định của chủ sở hữu Cty.
- Sơ đồ vị trí trụ sở công ty.
-

*** Ghi chú:**

1. Thời gian giải quyết cấp Chứng nhận ĐKKD không quá 3 - 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (quy định là 15 ngày)
2. Chuyên viên phòng ĐKKD có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ĐKKD. Nếu hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn người đến ĐKKD hoàn chỉnh hồ sơ; Ký và ghi rõ họ tên người nhận hồ sơ.
3. Doanh nghiệp được nhận sau ĐKKD:
 - Giấy giới thiệu và 1 bản sao CN ĐKKD để DN làm thủ tục khắc dấu.
 - Hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh phải có giấy phép đối với DN kinh doanh ngành, nghề phải có giấy phép.
4. Liên hệ với các số máy sau để được giải đáp, hướng dẫn: - 0280. 854237
- 0280. 854445 - 0913.006491.

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên

Tôi là: (ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện tại:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....

Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với nội dung sau:

- Tên doanh nghiệp:(ghi bằng chữ in hoa)
Tên giao dịch:.....
Tên viết tắt:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
- Ngành, nghề kinh doanh:.....
- Vốn đầu tư ban đầu:.....
- Tổng số:.....
Trong đó:
- Tiền Việt Nam:.....
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi:.....
- Vàng:.....

- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo đơn):.....

5. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

6. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện quy định tại Điều 9 của Luật Doanh nghiệp; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân và không đồng thời là chủ hộ kinh doanh cá thể khác.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của tôi.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

- Sơ đồ vị trí trụ sở doanh nghiệp.

-

*** Ghi chú:**

1. Thời gian giải quyết cấp Chứng nhận ĐKKD không quá 3 - 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (quy định là 15 ngày)

2. Chuyên viên phòng ĐKKD có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ĐKKD. Nếu hồ sơ thiếu, không hợp lệ thì hướng dẫn người đến ĐKKD hoàn chỉnh hồ sơ; Ký và ghi rõ họ tên người nhận hồ sơ.

3. Doanh nghiệp được nhận sau ĐKKD:

- Giấy giới thiệu và 1 bản sao CN ĐKKD để DN làm thủ tục khác dấu.

- Hướng dẫn ngành, nghề kinh doanh phải có giấy phép đối với DN kinh doanh ngành, nghề phải có giấy phép.

4. Liên hệ với các số máy sau để được giải đáp, hướng dẫn: - 0280. 854237

- 0280. 854445 - 0913.006491.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
— 000 —

Mẫu MĐ-5

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* *Nam/Nữ*

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh Công ty Hợp danh với nội dung sau:

1. Tên công ty: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Tên giao dịch:.....

Tên viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

4. Vốn điều lệ:.....

- Tổng số:

- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại danh sách thành viên:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
— 000 —

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh quận (huyện)

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* *Nam/Nữ*
Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể với nội dung sau:

- 1. Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình: *(ghi bằng chữ in hoa)*
- 2. Địa điểm kinh doanh:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
- 3. Ngành, nghề kinh doanh:
- 4. Vốn kinh doanh:
Trong đó: - Vốn cố định: - Vốn lưu động:

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh.
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh cá thể.
- Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày..... tháng.....năm.....
Cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình
(ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:
- Sơ đồ vị trí trụ sở doanh nghiệp.
-

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PHẢI CÓ CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY

(Quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ)

- 1) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
- 2) Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh.
- 3) Vốn điều lệ, loại cổ phần, tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, mệnh giá cổ phần.
- 4) Quyền và nghĩa vụ của từng loại cổ đông.
- 5) Các trường hợp cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần.
- 6) Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát công ty (nếu có).
- 7) Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của từng cơ quan trong cơ cấu tổ chức quản lý công ty và của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát.
- 8) Người đại diện theo pháp luật của công ty.
- 9) Các loại quỹ, mức giới hạn từng loại quỹ được lập tại công ty.
- 10) Nguyên tắc trả cổ tức.
- 11) Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ.
- 12) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- 13) Các trường hợp giải thể, trình tự và thủ tục thanh lý tài sản công ty.
- 14) Chữ ký của tất cả cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Các cổ đông có thể thoả thuận ghi vào Điều lệ công ty các nội dung khác./.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHẢI CÓ CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

(Quy định tại khoản 2 - Điều 10 Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ)

- 1) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
- 2) Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh.
- 3) Vốn điều lệ.
- 4) Tên, địa chỉ của thành viên, phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; tên, địa chỉ của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- 5) Quyền và nghĩa vụ của thành viên hoặc chủ sở hữu công ty.
- 6) Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát (nếu có).
- 7) Quyền, nghĩa vụ và thể thức thông qua quyết định của từng cơ quan trong cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
- 8) Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có trên mười một thành viên.
- 9) Người đại diện theo pháp luật của công ty.
- 10) Nguyên tắc giải quyết tranh chấp giữa các thành viên.
- 11) Những trường hợp thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp.
- 12) Nguyên tắc phân chia lợi nhuận đối với công ty có từ hai thành viên trở lên, nguyên tắc sử dụng lợi nhuận đối với công ty có một thành viên.
- 13) Các trường hợp giải thể và thủ tục thanh lý tài sản của công ty.
- 14) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- 15) Chữ ký của tất cả thành viên của công ty hoặc của chủ sở hữu công ty.

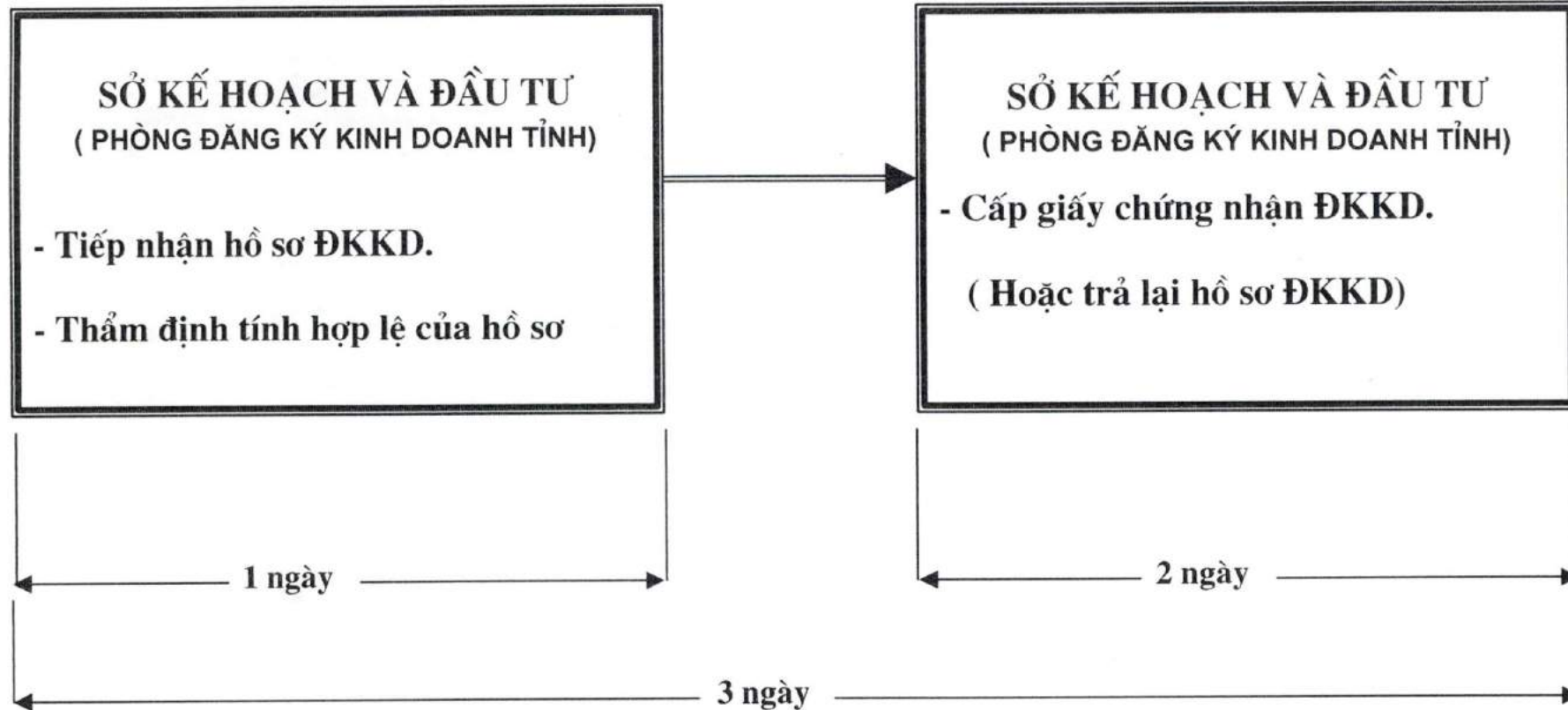
Các thành viên có thể thoả thuận hoặc chủ sở hữu công ty có thể quyết định ghi vào Điều lệ công ty các nội dung khác./.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY HỢP DANH PHẢI CÓ CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:
(quy định tại khoản 4 - Điều 10 Nghị định 03/2000/NĐ-CP ngày 3/2/2000 của Chính phủ)

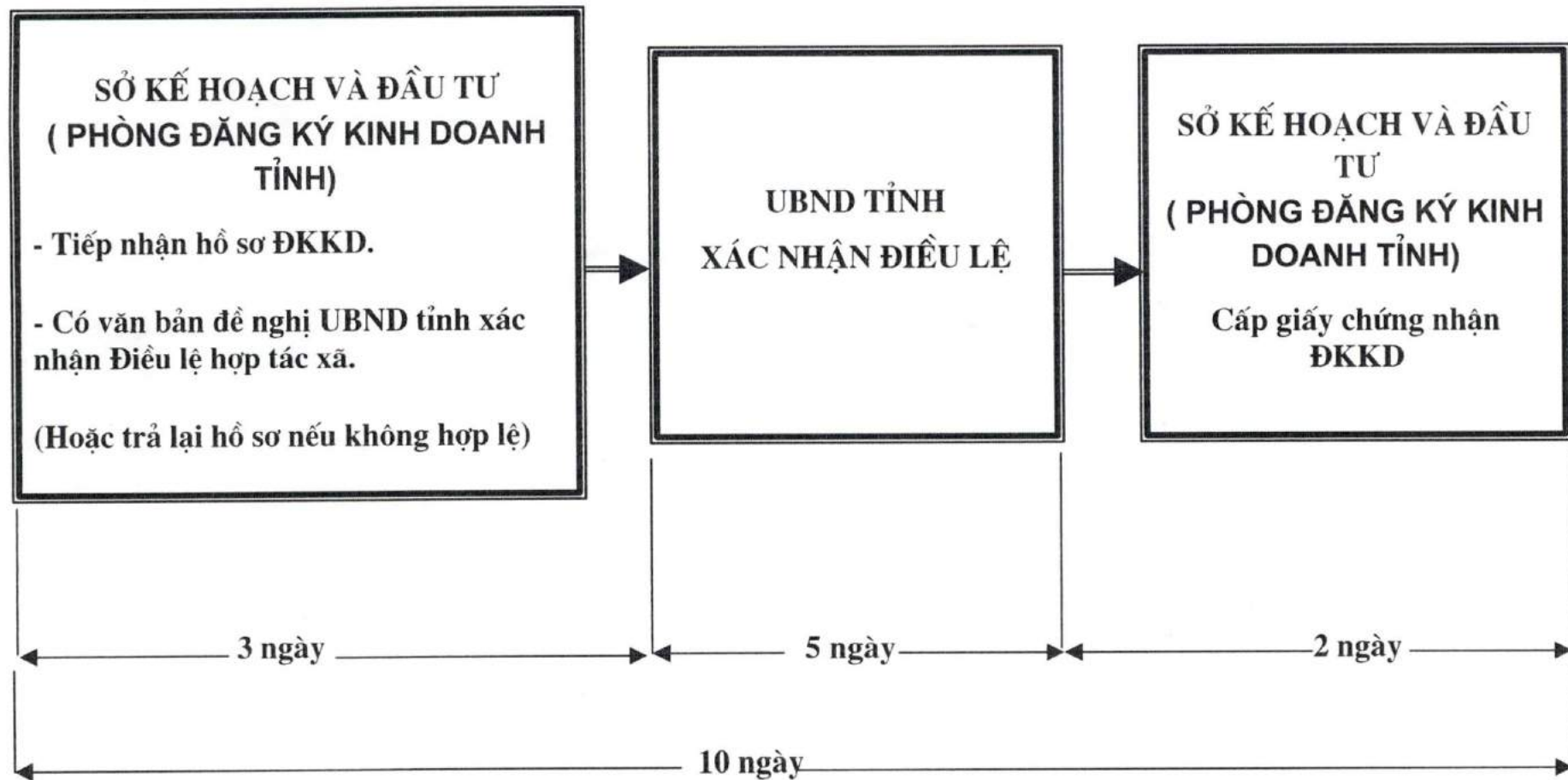
- 1) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
- 2) Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh.
- 3) Họ tên, địa chỉ của tất cả thành viên hợp danh.
- 4) Tên, địa chỉ của tất cả thành viên góp vốn (nếu có).
- 5) Quyền và nghĩa vụ của từng loại thành viên.
- 6) Vốn điều lệ và phần vốn góp của mỗi thành viên.
- 7) Cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
- 8) Nguyên tắc phối hợp công việc, phân chia quyền hạn và trách nhiệm trong cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
- 9) Thể thức thông qua quyết định của công ty.
- 10) Những điều cấm hoặc hạn chế đối với thành viên hợp danh.
- 11) Những trường hợp thành viên có quyền rút khỏi công hoặc bị khai trừ khỏi công ty.
- 12) Nguyên tắc phân chia lợi nhuận hoặc chịu lỗ trong hoạt động kinh doanh.
- 13) Cách thức giải quyết bất đồng giữa các thành viên.
- 14) Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- 15) Thời hạn hoạt động và những trường hợp giải thể công ty.
- 16) Chữ ký của tất cả thành viên hợp danh.

Các thành viên hợp danh có thể thoả thuận ghi vào Điều lệ công ty các nội dung khác./.

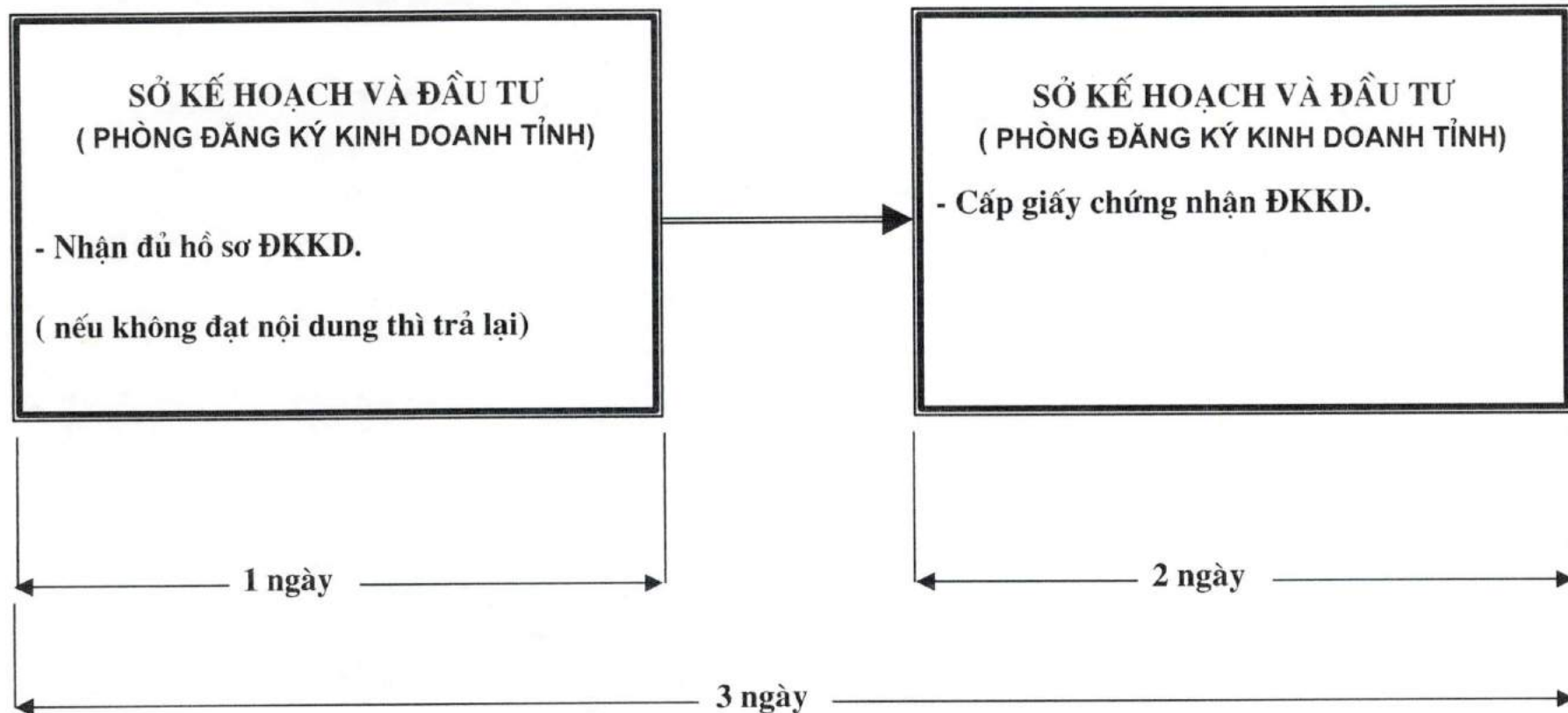
SƠ ĐỒ I: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD
(Cho Doanh nghiệp Nhà nước, Doanh nghiệp dân doanh và các đơn vị kinh tế thực thuộc)



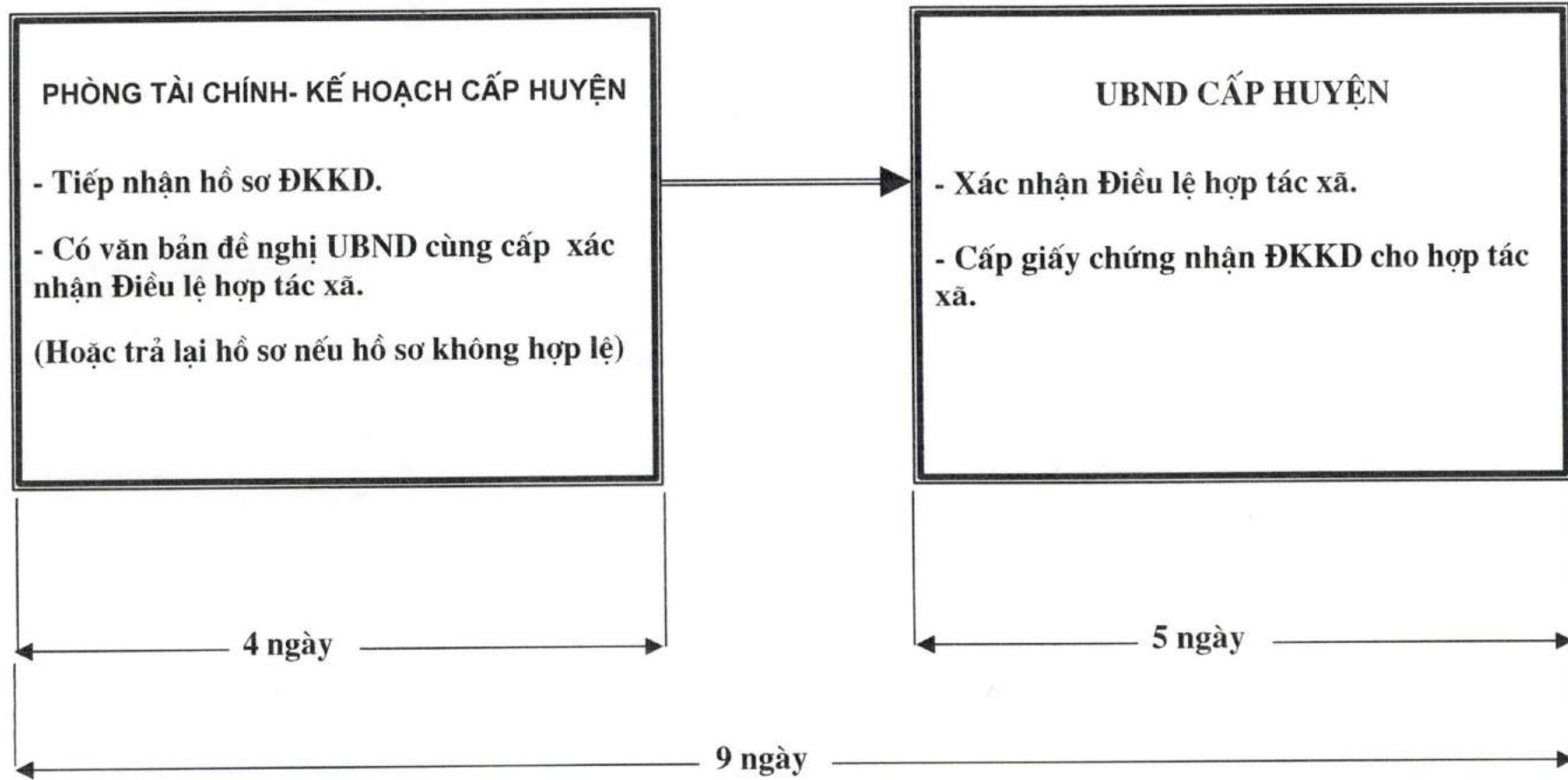
SƠ ĐỒ II: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ DO TỈNH CẤP CHỨNG NHẬN ĐKKD



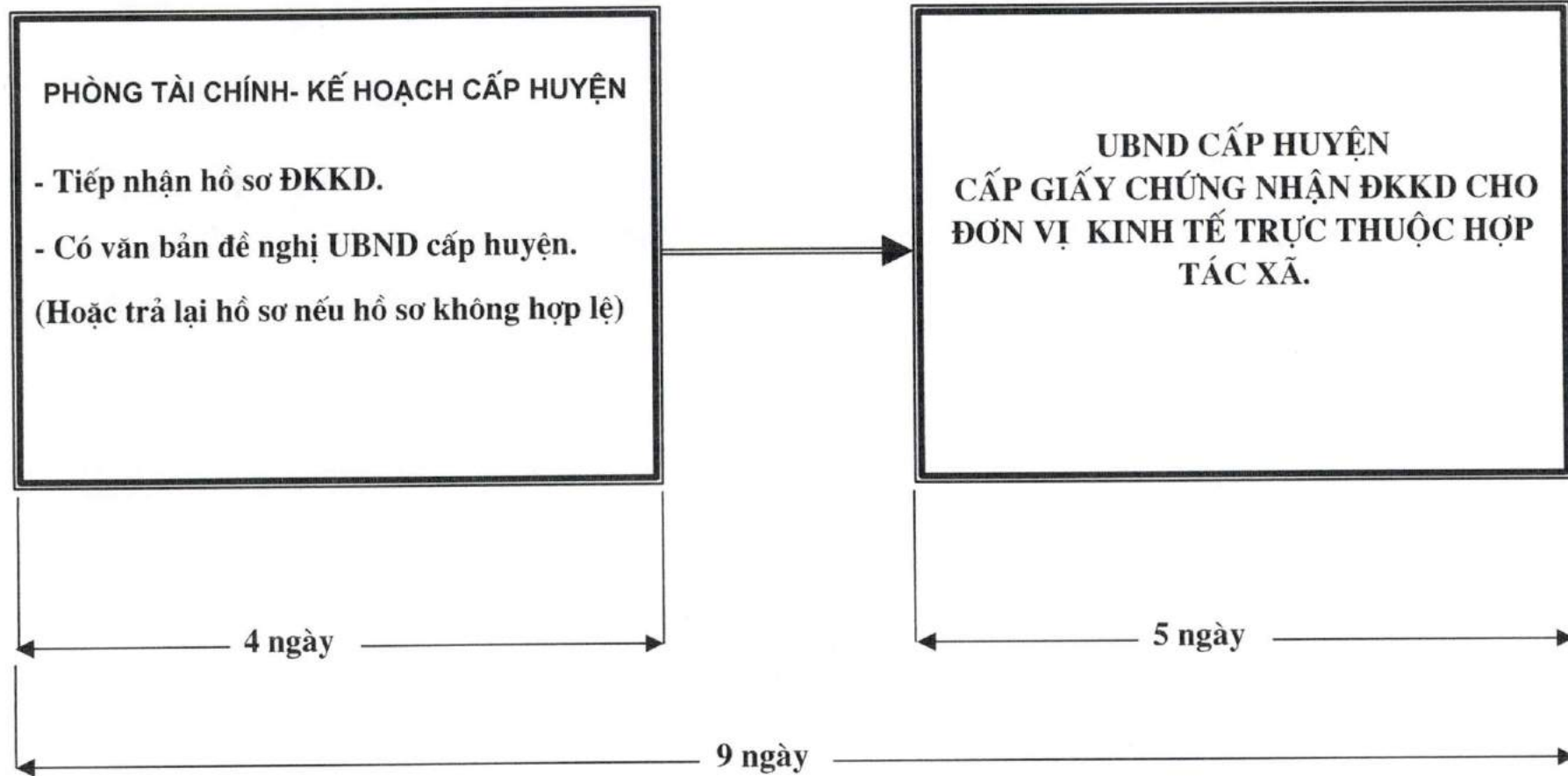
SƠ ĐỒ III: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD
(Cho các đơn vị kinh tế thực thuộc của Hợp tác xã và Liên hiệp hợp tác xã do tỉnh cấp chứng nhận ĐKKD)



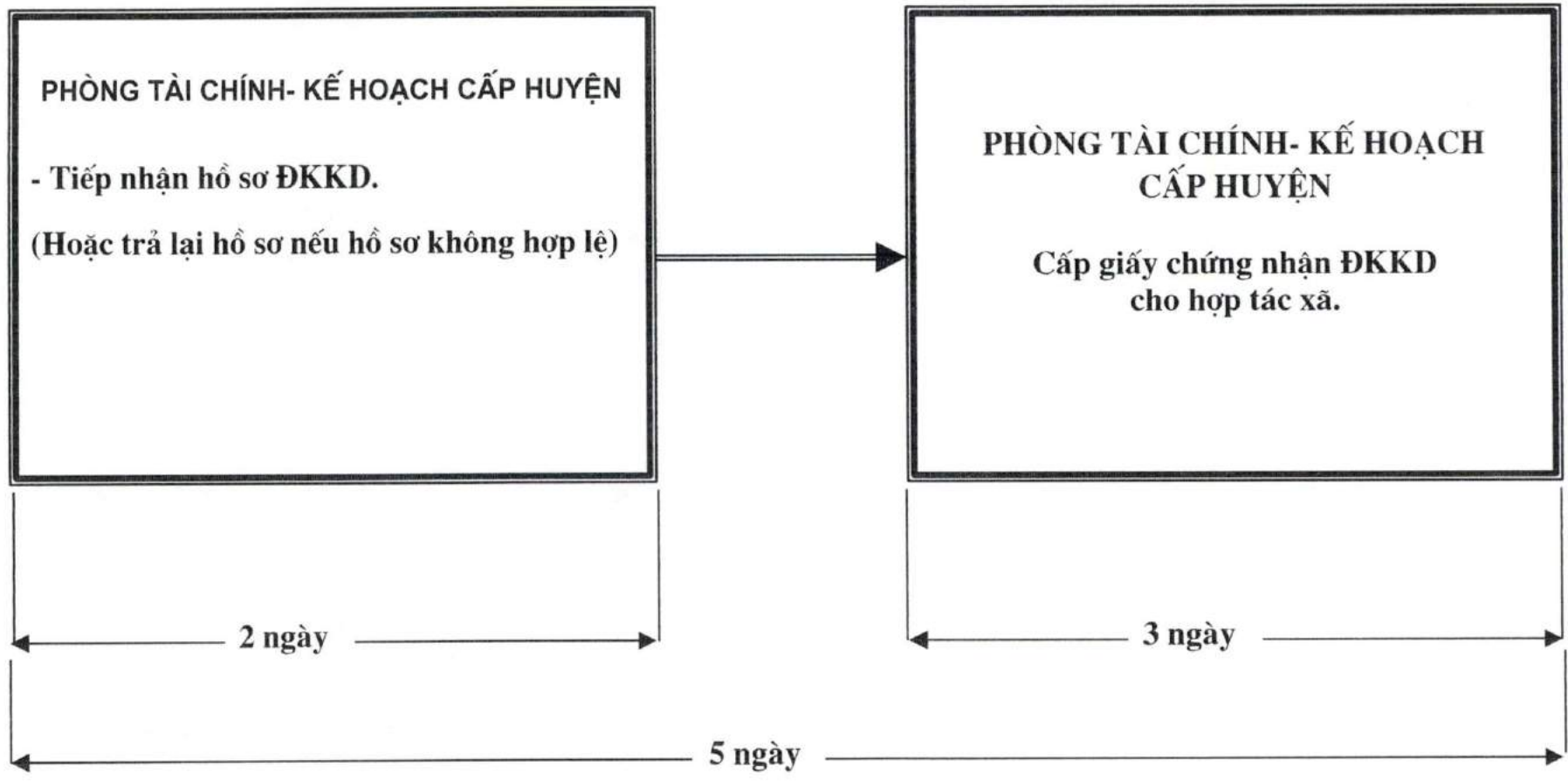
SƠ ĐỒ IV: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD CHO HỢP TÁC XÃ DO HUYỆN CẤP CHỨNG NHẬN ĐKKD



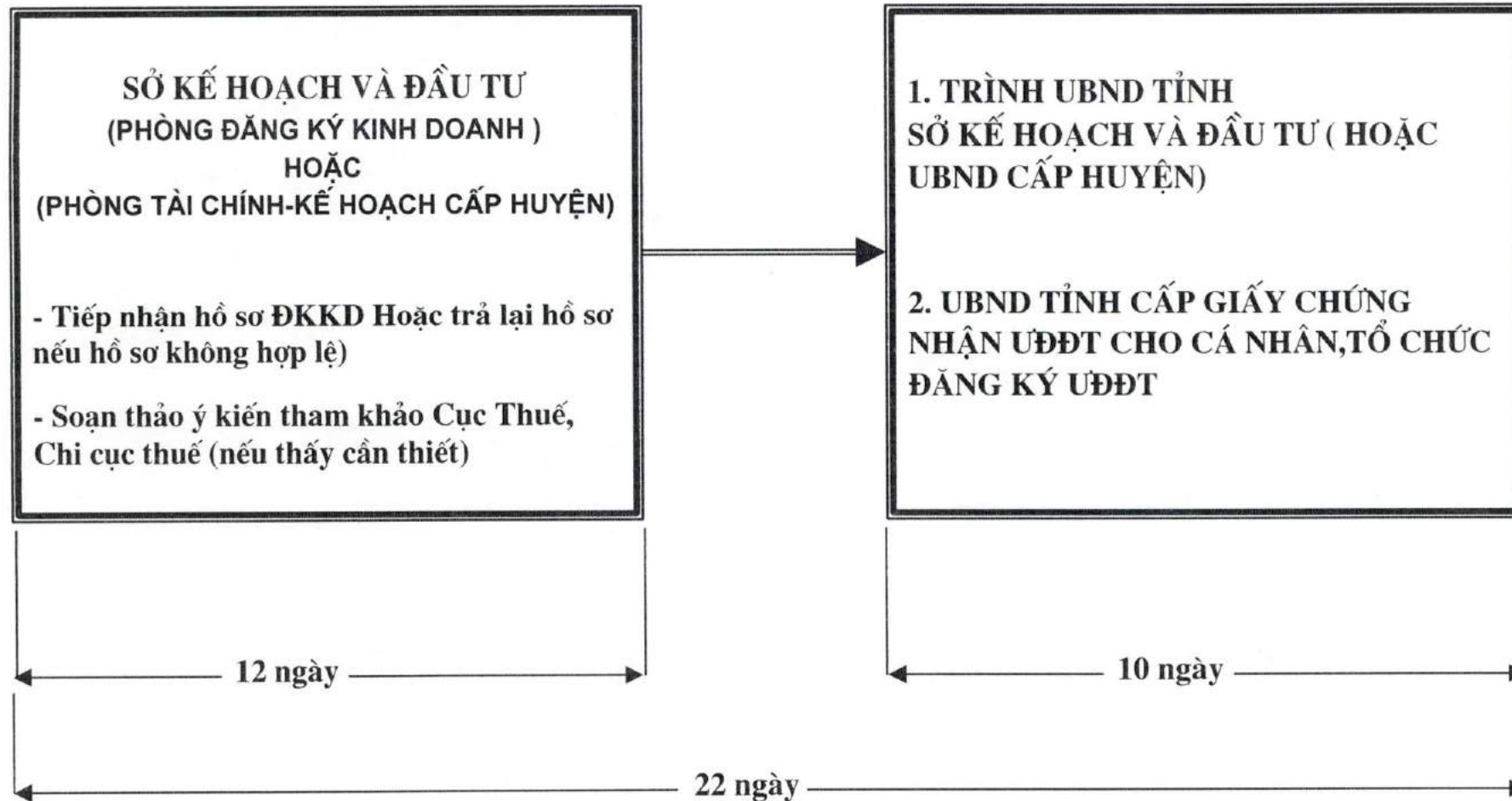
SƠ ĐỒ V: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD CHO ĐƠN VỊ KINH TẾ TRỰC THUỘC HỢP TÁC XÃ DO HUYỆN CẤP CHỨNG NHẬN ĐKKD



SƠ ĐỒ VI: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD, BỔ SUNG, THAY ĐỔI ĐKKD CHO HỘ KINH DOANH CÁ THỂ



SƠ ĐỒ VII: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KINH DOANH
(Đăng cho Doanh nghiệp Nhà nước)

Số ĐKKD

Tên Doanh nghiệp

.....

.....

Trụ sở chính

.....

.....

Tên cơ quan sáng lập (cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên)
Bộ Tài chính

.....

.....

1. THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Ngành nghề đã ĐKKD

.....

Ngành nghề thay đổi

.....

Văn bản cho phép thay đổi số

Ngày

Cửn

.....

2. THAY ĐỔI VỐN:

Tăng vốn

.....

Trung đó: Vốn cố định

Vốn lưu động

Giảm vốn

Trong đó: Vốn cố định

Vốn lưu động

Văn bản cho phép thay đổi vốn số

ngày

của

3. THAY ĐỔI KHÁC

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Chức danh, chữ ký

Người chấp nhận đăng ký

Ngày ... tháng ... năm ...

Người đứng đầu DN/NV

Ký tên đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KINH DOANH
(Dùng cho đơn vị kinh tế trực thuộc Doanh nghiệp Nhà nước)

Số ĐKKD:.....

Tên ĐVKTTT-DNNN:.....

Trụ sở giao dịch:.....

Tên DNNN (cấp trên trực tiếp):.....

Trụ sở chính:.....

Số ĐKKD:.....

Thay đổi ngành nghề kinh doanh.....

Các thay đổi khác:.....

Văn bản cho phép thay đổi số:.....

ngày của.....

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm
Chức danh, chữ ký người
chấp nhận đăng ký

Người đứng đầu DNNN xin thay đổi cho
Đơn vị kinh tế trực thuộc
Ký tên, đóng dấu DNNN

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp				Chữ ký của thành viên	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn góp	Sở hữu vốn	Phân vốn góp	Thời điểm góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

TT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp, hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp								Chữ ký của cổ đông sáng lập	
									Tổng số cổ phần		Loại cổ phần							Thời điểm góp vốn
											Phổ thông		-----		-----			
									Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

....., ngày.....tháng.....năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

Mẫu MDS-3

TT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp, hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của thành viên hợp danh	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú
										Tổng giá trị vốn góp	Phần vốn góp	Thời điểm góp vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	A. Thành viên hợp danh													
													
													
	B. Thành viên góp vốn (nếu có)													
													
													

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi Tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

TÊN DOANH NGHIỆP....

Mẫu MTB-1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số:

THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận ĐKKD số: Do:

Cấp ngày:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Ngành, nghề kinh doanh:

Đăng ký lập chi nhánh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Địa chỉ chi nhánh

Điện thoại: Fax:

Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

2. Họ tên người đứng đầu chi nhánh

.....*Nam/Nữ*

Sinh ngày/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này.

....., ngàytháng.....năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:
.....
.....

TÊN DOANH NGHIỆP....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu MTB-2

Số:

THÔNG BÁO LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy chứng nhận ĐKKD số: Do:

Cấp ngày:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Ngành nghề kinh doanh:

Đăng ký lập văn phòng đại diện với nội dung sau:

1. Tên văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa).....

Địa chỉ văn phòng đại diện.....

Điện thoại:..... Fax:

Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:

2. Họ tên người đứng đầu văn phòng đại diện

Sinh ngày/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....
Nam/Nữ

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này.

....., ngàytháng.....năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Kèm theo thông báo:

.....
.....

Mẫu 02/ĐKKD-HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

..... ngày tháng năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Tôi là : Nam.nữ:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

Số giấy chứng minh thư nhân dân:

Địa chỉ thường trú:

Đại diện cho xã viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên đề nghị UBND

cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho HTX với các đặc điểm sau:

Tên HTX (Liên hiệp hợp tác xã).....

Biểu tượng (nếu có):

Trụ sở giao dịch chính:

Ngành nghề kinh doanh:

Vốn điều lệ:

Trong đó: - Bằng tiền Việt Nam:

- Ngoại tệ:

- Vàng:

- Bản quyền sở hữu công nghiệp:

- Tài sản khác:

Thời gian hoạt động:

Biện pháp bảo vệ môi trường:

Số lượng xã viên:

Hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã)..... chấp hành
nghiêm chỉnh Luật hợp tác xã và các quy định pháp luật của Nhà nước.

Ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 199.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

ĐƠN XIN ĐẶT ĐƠN VỊ KINH TẾ TRỰC THUỘC HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Tên Hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã):

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do Ủy ban nhân dân cấp ngày tháng năm 199.....

Trụ sở giao dịch chính của hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã):

Số điện thoại: Telex Fax

Vốn điều lệ:

Số tài khoản:

Ngành nghề kinh doanh:

Thời gian hoạt động:

Số lượng xã viên (thành viên):

Đề nghị UBND cho phép đặt đơn vị kinh tế trực thuộc tại:

Hình thức đơn vị kinh tế trực thuộc:

Địa chỉ:

Mục đích:

Phạm vi hoạt động:

Thời gian hoạt động:

Biện pháp bảo vệ môi trường:

Hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã) chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của đơn vị kinh tế trực thuộc của mình; Đơn vị kinh tế trực thuộc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Ngày tháng năm 199.....
TM Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã
Chủ nhiệm
(Ký tên đóng dấu)

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI XÃ VIÊN THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

..... ngày tháng năm 199.....

Tại:

Thành phần: - Số xã viên (thành viên) tham dự đại hội:

(có danh sách kèm theo: tên, năm sinh, địa chỉ, nghề nghiệp, vốn góp)

- Chủ tọa:

- Thư ký:

Đại biểu tham dự:

Nội dung đại hội:

1. Thông qua danh sách xã viên (hợp tác xã).

2. Biểu quyết về mức vốn góp tối thiểu.

3. Biểu quyết thông qua dự thảo Điều lệ HTX, Liên hiệp hợp tác xã với số phiếu / ; tỷ lệ %.

4. Thảo luận và thông qua phương án kinh doanh, biện pháp bảo vệ môi trường.

5. Bầu các chức danh quản lý:

a/ Thành viên Ban quản trị:

b/ Chủ nhiệm:

c/ Bầu Ban kiểm soát:

6. Đại hội HTX, Liên hiệp hợp tác xã
thông qua Biên bản hội nghị thành lập.

Thư ký: . . .

Chủ tọa

HƯỚNG DẪN LẬP PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tên HTX. Liên hiệp hợp tác xã:
Trụ sở giao dịch chính:
Số lượng xã viên (thành viên):
Vốn điều lệ:
Ngành nghề kinh doanh:

Đối với từng ngành nghề kinh doanh cần đánh giá các nội dung sau:

1. Đánh giá thị trường: (lượng sản phẩm hiện có, nguồn, mức độ đáp ứng cung cầu)

2. Dự kiến đầu vào:

a. Nguồn: nguyên, nhiên liệu...

b. Nguồn vốn:

c. Nguồn lao động:

d. Nguồn công nghệ, máy móc, thiết bị kỹ thuật:

Đánh giá tổng quan khả năng, công suất, số lượng sản phẩm/ thời gian, đơn giá sản xuất cho 1 đơn vị sản phẩm.

3. Dự kiến đầu ra:

- Thị trường tiêu thụ:

- Giá bán:

- Các chi phí

- Lợi nhuận

- Thu nhập xã viên

- Dự kiến nộp thuế

4. Biện pháp bảo vệ môi trường:

- Những nguyên liệu độc hại:

- Chất thải rắn:

- Chất thải khí:

- Chất thải nước:

- Biện pháp khắc phục:

Ngày tháng năm 199

Ký tên

Mẫu 06/ĐKKD-HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 199.....

GIẤY XÁC NHẬN TRỤ SỞ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Ủy ban nhân dân xã (phường)

huyện tỉnh

XÁC NHẬN

Hợp tác xã. Liên hiệp hợp tác xã :

Có trụ sở giao dịch chính tại:

gồm: Tổng diện tích đất:

Nhà: cấp mặt bằng số tầng

Nguồn gốc đất:

Nguồn gốc nhà:

Hình thức: (thuê, giao đất, giao nhà, mượn dài hạn)

Việc sử dụng trụ sở của HTX, Liên hiệp hợp tác xã
là hợp pháp, không có tranh chấp.

T/M UBND xã (phường)
(Ký tên đóng dấu)

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI XÃ VIÊN CHUYỂN ĐỔI (MẪU)

..... ngày..... tháng.....năm 1997

Tại:.....

Thành phần: - Số xã viên tham dự Đại hội.....người

Chiếm% tổng số xã viên (hoặc tổng số đại biểu xã viên)

- Khách mời: (liệt kê danh sách các cơ quan, cá nhân được mời tham gia Đại hội)

Chủ tịch đoàn:

1).....

2).....

3).....

Thư ký Đại hội:

1).....

2).....

Chủ tịch đoàn và thư ký Đại hội phải được thông qua theo nguyên tắc đa số.

Nội dung Đại hội:

1. Thông qua Nghị quyết chuyển đổi và đăng ký lại hợp tác xã với số phiếu tán thành là..... chiếm% tổng số xã viên tham gia Đại hội.

2. Đại hội nghe và thảo luận báo cáo do Ban trụ bị trình bày và ra Nghị quyết:

a) Phương án xử lý tài sản và đất đai mà HTX đang sử dụng:

- Tán thành:....., chiếm.....% tổng số xã viên có mặt

- Không tán thành chiếm.....% tổng số xã viên có mặt.

b) Phương án xử lý nợ:

- Tán thành:

- Không tán thành:

c. Đăng ký lại danh sách xã viên, số vốn góp.

Danh sách xã viên được thông qua tại Đại hội với% và có sự xác nhận của uỷ ban nhân dân cấp xã sở tại.

d. Thảo luận và thông qua dự thảo điều lệ với số phiếu...../...tỷ lệ%

3. Bầu ban chủ nhiệm:

gồm:.....
.....

4. Bầu ban kiểm soát:
gồm:.....
.....

5. Thảo luận và thông qua phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, biện pháp bảo vệ môi trường.

6. Thông qua toàn văn biên bản Đại hội chuyển đổi với.....số phiếu, chiếm.....%.

Biên bản làm tại ngày tháng năm 1997.

Chủ toạ Đại hội
(ký tên)

Thư ký Đại hội
(ký tên)

Đại diện chính quyền sở tại
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ KHI THAY ĐỔI KINH DOANH

(Dùng cho Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã)

Số ĐKKD :

Tên HTX :

Trụ sở giao dịch :

1. THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề đã đăng ký kinh doanh

Ngành nghề thay đổi

2. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Tăng :

Giảm :

3. THAY ĐỔI TRỤ SỞ GIAO DỊCH :

4. CÁC THAY ĐỔI KHÁC :

Ngày tháng năm 199 ...

Chức danh, chữ ký
người chấp nhận đăng ký

Ngày tháng năm 199 ...

Chủ nhiệm HTX
Ký tên, đóng dấu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh
quận (huyện).....

Tôi là: *(ghi bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ.
Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:
Chứng minh nhân dân số:
Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
.....
Chỗ ở hiện tại:
.....
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

**Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể
với nội dung sau:**

1. Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....
2. Địa điểm kinh doanh:
Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

.....

.....

4. Vốn kinh doanh:

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh;

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh cá thể;

- Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày tháng năm.....

Cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình

(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-

-

-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... (1) ...

Số: (2) ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Kính gửi: (3)

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: (1)

- Trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax
- Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh số ... do .. (4) .. cấp ngày ... tháng ... năm ...

Thực hiện/dự định thực hiện dự án đầu tư (5)

- Tổng số vốn đầu tư của dự án: triệu đồng
- Lĩnh vực đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Dự án sử dụng số lao động bình quân trong năm: (6) người
- Dự định khởi công ngày ... tháng ... năm ...; hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày ... tháng ... năm ...

Đề nghị (3) cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư với các ưu đãi như sau:

... (7) ...

Danh mục thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải đề nghị miễn thuế nhập khẩu:

... (8) ...

... (1) ... chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đăng ký trên đây, cam kết sẽ báo cáo kịp thời nếu không thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện để được hưởng khuyến khích và ưu đãi đầu tư.

Người đại diện CSSXKD (9)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cơ sở sản xuất kinh doanh

(2) Ghi địa danh.

(3) Ghi tên cơ quan cấp UĐĐT (UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- (4) Ghi tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc Giấy phép kinh doanh.
- (5) Ghi tên dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh. Đối với dự án mà Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (Ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ) quy định phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì ghi kèm theo số Quyết định đầu tư.
- (6) Ghi số lao động bình quân năm mà dự án thu hút được khi hoàn thành và đưa vào hoạt động (không ghi số lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh).
- (7) Các kiến nghị cụ thể về mức bảo đảm, trợ giúp và ưu đãi đầu tư cho dự án xin ưu đãi của cơ sở sản xuất kinh doanh.
- (8) Nếu danh mục dài thì có thể ghi thành một danh mục riêng kèm theo đơn (Mẫu DM MMTB). Chỉ ghi những thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển dùng để đưa đón công nhân mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu cần nhập khẩu để thực hiện dự án, cần ghi rõ tên hàng hoá, ký mã hiệu, số lượng (như mẫu DM MMTB).
- (9) Họ tên, chức danh của đại diện có thẩm quyền của CSSXKD và ký tên, đóng dấu (nếu có).

Mẫu MĐ UĐĐTBS
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... (1) ...

... (2) ..., ngày ... tháng ... năm ...

Số:

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Kính gửi: (3)

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: (1)

- Trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax
- Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh số ... do .. (4) .. cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Thực hiện dự án đầu tư ... (5) ...
- Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số ... do .. (6) .. cấp ngày ... tháng ... năm ..

Lý do đề nghị bổ sung, điều chỉnh ưu đãi:

... (7) ...

Đề nghị ... (3) ... cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư bổ sung với các nội dung ưu đãi bổ sung, điều chỉnh như sau:

... (8) ...

Danh mục thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải đề nghị miễn thuế nhập khẩu:

... (9) ...

... (1) ... chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đăng ký, cam kết sẽ báo cáo kịp thời nếu không thực hiện được đúng và đầy đủ các điều kiện để được hưởng ưu đãi đầu tư bổ sung.

Người đại diện CSSYKD (10)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên cơ sở sản xuất kinh doanh.
- (2) Ghi địa danh.
- (3) Ghi tên cơ quan cấp bổ sung UĐĐT (UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

(4) Ghi tên cơ quan cấp GCN ĐKKD hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc Giấy phép kinh doanh.

(5) Ghi tên dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh. Đối với dự án mà Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (Ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ) quy định phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì ghi kèm theo số Quyết định đầu tư.

(6) Ghi tên cơ quan đã cấp GCNUĐĐT cho dự án.

(7) Ghi những điều kiện theo qui định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP mà dự án đáp ứng nhưng chưa được cấp ưu đãi, hoặc những điều kiện đã đăng ký nhưng không thực hiện được, do đó phải điều chỉnh ưu đãi.

(8) Ghi các kiến nghị về mức ưu đãi, thời hạn ưu đãi điều chỉnh theo những điều kiện thực tế thực hiện được và những qui định của Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

(9) Nếu danh mục dài thì có thể ghi thành một danh mục riêng kèm theo đơn (Mẫu DM MMTB). Chỉ ghi những thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển dùng để đưa đón công nhân mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu cần nhập khẩu để thực hiện dự án, cần ghi rõ tên hàng hoá, ký mã hiệu, số lượng (như mẫu DM MMTB).

(10) Ghi họ tên, chức danh của đại diện có thẩm quyền của CSSXKD và ký tên, đóng dấu (nếu có).

Mẫu BC THDA1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... (1)

Số: (2), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
(dùng cho trường hợp đăng ký bổ sung UĐĐT)

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: (1)

- Tên dự án: (3)
- Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số ... do .. (4) .. cấp ngày ... tháng ... năm ... :
- Lĩnh vực đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:

1. Nội dung cơ bản của dự án đầu tư:

- Tổng số vốn đầu tư: triệu đồng
- Công nghệ, kỹ thuật: (5)
- Phương án sử dụng đất: (6)
- Sử dụng lao động: người
- Dự kiến thời gian thực hiện:

2. Kết quả thực hiện dự án: (7)

- Khởi công ngày ... tháng ... năm ... ; công trình đi vào hoạt động từ ngày ... tháng ... năm ...
- Hợp đồng thuê đất số ... ngày ... (đối với đất thuê để thực hiện dự án)
Quyết định giao đất số ... ngày ... của ... (nếu được giao đất)
- Tổng số vốn đầu tư đã thực hiện: triệu đồng
- Sử dụng lao động qua các năm: (8) (người)
- Tổng doanh thu qua các năm: triệu đồng
- Lợi nhuận qua các năm: triệu đồng
- Doanh thu xuất khẩu ròng qua các năm: (9)
- Bắt đầu có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ tháng ... năm ...

3. Những nội dung của dự án còn tiếp tục thực hiện: (10)

- Vốn đầu tư: triệu đồng
- Các hạng mục chính còn chưa thực hiện:
- Dự kiến tiến độ thực hiện:

4. Những nội dung ưu đãi đã được hưởng:

.....

 ... (1) ... chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin trong báo cáo.

· Người đại diện CSSXKD (11)

Ghi chú:

Người đại diện ký tên dưới báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin trong báo cáo, không cần xin xác nhận của bất kỳ cơ quan nào.

- (1) Ghi tên cơ sở sản xuất kinh doanh.
- (2) Ghi địa danh.
- (3) Ghi tên dự án đầu tư, phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh. Đối với dự án mà Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (Ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ) quy định phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì ghi kèm theo số quyết định đầu tư.
- (4) Ghi tên cơ quan đã cấp GCN/ƯĐĐT cho dự án.
- (5) Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển dùng để đưa đón công nhân để thực hiện dự án phải nhập khẩu hay mua trong nước.
- (6) Sử dụng mặt bằng hiện có hay được giao/thuê đất mới
- (7) Trường hợp công trình chưa khởi công thì không ghi các điểm chi tiết mà ghi "chưa khởi công", nếu chậm tiến độ so với phê duyệt thì ghi rõ lý do.
- (8) Ghi số lao động thu hút bởi dự án qua các năm đã thực hiện
- (9) Bảng doanh thu từ xuất khẩu trừ chi phí ngoại tệ để nhập khẩu nguyên, vật liệu, thuê chuyên gia (nếu có)
- (10) Phần này dùng cho trường hợp vào thời điểm đăng ký bổ sung ƯĐĐT vẫn còn một phần chưa đầu tư.
- (11) Ghi họ tên, chức danh của đại diện có thẩm quyền của CSSXKD và ký tên, đóng dấu (nếu có).

Mẫu BC THDA2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... (1) ...

Số: (2) ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(dùng cho trường hợp dự án đang thực hiện nay đăng ký UĐĐT)

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh: (1)

- Tên dự án: (3)
- Lĩnh vực đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:

1. Nội dung cơ bản của dự án đầu tư:

- Tổng số vốn đầu tư: triệu đồng
- Công nghệ, kỹ thuật: (4)
- Phương án sử dụng đất: (5)
- Sử dụng lao động: người
- Dự kiến thời gian thực hiện:

2. Kết quả thực hiện dự án:

- Khởi công ngày ... tháng ... năm ... ; công trình đi vào hoạt động từ ngày ... tháng ... năm ...
- Hợp đồng thuê đất số ... ngày ... (đối với đất thuê để thực hiện dự án)
Quyết định giao đất số ... ngày ... của ... (nếu được giao đất)
- Tổng số vốn đầu tư đã thực hiện: triệu đồng
- Sử dụng lao động qua các năm: (6) (người)
- Tổng doanh thu qua các năm: triệu đồng
- Lợi nhuận qua các năm: triệu đồng
- Doanh thu xuất khẩu ròng qua các năm: (7)
- Bắt đầu có thu nhập chịu thuế lưu nhập doanh nghiệp từ tháng ... năm ...

3. Những nội dung của dự án còn tiếp tục thực hiện: (8)

- Vốn đầu tư: triệu đồng
- Các hạng mục chính còn chưa thực hiện:
- Dự kiến tiến độ thực hiện:

.....
.....
.....

... (1) ... chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin trong báo cáo.

Người đại diện CSSXKD (9)

Ghi chú:

Người đại diện ký tên dưới báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin trong báo cáo, không cần xin xác nhận của bất kỳ cơ quan nào.

- (1) Ghi tên cơ sở sản xuất kinh doanh.
- (2) Ghi địa danh.
- (3) Ghi tên dự án đầu tư, phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh. Đối với dự án mà Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (Ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ) quy định phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư thì ghi kèm theo số quyết định đầu tư.
- (4) Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển dùng đưa đón công nhân để thực hiện dự án phải nhập khẩu hay mua trong nước.
- (5) Sử dụng mặt bằng hiện có hay được giao/thuê đất mới.
- (6) Ghi số lao động thu hút bởi dự án qua các năm đã thực hiện.
- (7) Bảng doanh thu từ xuất khẩu trừ chi phí ngoại tệ để nhập khẩu nguyên, vật liệu, thuê chuyên gia (nếu có).
- (8) Phần này dùng cho trường hợp kết quả dự án đưa vào hoạt động từng phần, vào thời điểm đăng ký UĐĐT vẫn còn một phần chưa đầu tư.
- (9) Ghi họ tên, chức danh của đại diện có thẩm quyền của CSSXKD và ký tên, đóng dấu (nếu có).